

ĐIỂM NHÌN TRẦN THUẬT TRONG TÁC PHẨM *THE OLD MAN AND THE SEA* (ÔNG GIÀ VÀ BIỂN CÁ) CỦA ERNEST HEMINGWAY

HÁN THỊ BÍCH NGỌC *

Tóm tắt: Bài viết tìm hiểu điểm nhìn trần thuật trong tác phẩm *The Old Man and the Sea* (Ông Già và Biển cá) của tác giả Ernest Hemingway. Điểm nhìn trong tiểu thuyết này thay đổi rất linh hoạt đã đưa đến cho người đọc nhiều góc nhìn, từ bao quát đến cụ thể, từ điểm nhìn thông suốt toàn tri đến điểm nhìn bên trong soi rọi tâm tư tình cảm của nhân vật. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích điểm nhìn toàn tri với tiêu điểm bằng không, điểm nhìn bên ngoài qua hội thoại và điểm nhìn bên trong qua độc thoại.

Từ khóa: Ngôn ngữ trần thuật, Ernest Hemingway, điểm nhìn.

Abstract: The article explores the narrative point of view in *The Old Man and the Sea* by Ernest Hemingway. The point of view in this novel changes flexibly from general to specific, from omniscient insight to an internal view that illuminates the characters emotions. In this paper, the author focuses on analyzing the omniscient point of view with zero focalization, the external point of view through dialogue and the internal point of view through monologue.

Keywords: Narrative discourse, Ernest Hemingway, point of view.

1. Đặt vấn đề

Điểm nhìn là một thuật ngữ được sử

dụng rộng rãi trong giao tiếp, điện ảnh, nghệ thuật cũng như trong văn học. Trong giao tiếp, mỗi phát ngôn luôn thể hiện điểm nhìn của người nói mà qua đó ta xác định được vị thế của người nói cũng như thái độ của người nói với người nghe. Điểm nhìn có nghĩa là vị trí, xuất phát điểm để xem xét, bình luận về một sự vật hay hiện tượng. Khái niệm này cũng đã được khảo sát rất nhiều trong văn học, trần thuật học, văn bản học, ngôn ngữ học với nhiều thành quả nghiên cứu khác nhau. Tuy bản thân điểm nhìn thuộc phạm trù phi ngôn ngữ nhưng nó luôn được thể hiện bằng các đặc trưng ngôn ngữ của văn bản tự sự. Hay nói cách khác, muốn bóc lộ điểm nhìn, chủ thể trần thuật phải sử dụng các công cụ ngôn ngữ một cách khéo léo. Do đó, việc phân tích điểm nhìn trong văn bản trần thuật trước tiên nên được tiếp cận dưới góc độ ngôn ngữ học.

Trong phạm vi nghiên cứu của bài viết này, tác giả tìm hiểu điểm nhìn trần thuật trong tác phẩm *The Old Man and the Sea* (Ông Già và Biển cá) của Ernest Hemingway. Ernest Hemingway (1899 -

* ThS - Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại; Email: ngochan251@gmail.com

1961) là một tên tuổi lớn với những đóng góp mang tính cách mạng của nền văn học Mỹ thế kỷ XX. Ông cũng là tác giả đầu tiên đề ra lý thuyết “tảng băng trôi”, một nguyên lý viết văn mà ở đó người đọc tự mình khám phá ra phần ý nghĩa chìm dưới lớp mạch ngầm văn bản để thấy hết được giá trị của tác phẩm. *Ông Già và Biển cả* là kiệt tác đã giúp Hemingway giành giải thưởng Putlizer danh giá năm 1953 và Nobel Văn học năm 1954. Nội dung câu chuyện xoay quanh cuộc vật lộn dữ dội trên biển giữa người đánh cá già đã 84 ngày chưa bắt được cá và một con cá kiếm khổng lồ. Mặc dù đã chiến thắng con cá kiếm, trên đường trở về, ông lão tiếp tục phải chiến đấu với bầy cá mập hung hãn để bảo vệ thành quả của mình. Cuộc chiến đấu giữa người đàn ông đơn độc với thiên nhiên dường như không cân sức và cuối cùng, tất cả những gì ông lão có thể mang được vào bờ chỉ còn là một bộ xương tro tro. Chỉ với hơn 100 trang sách (khoảng 27.000 từ), câu chuyện được kể rất cô đọng, ngắn gọn nhưng mang lại nhiều thông điệp sâu sắc về nội dung cũng như về ngôn ngữ kể chuyện.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Điểm nhìn trần thuật

Theo Nguyễn Thái Hòa, hành động nói trong giao tiếp luôn thể hiện vị trí giao tiếp, có thể được suy ý về một hay một số mối quan hệ. Điểm nhìn giao tiếp là “toạ độ hai trục lời nói hiển ngôn với hành vi giao tiếp và do thao tác suy ý người nhận có thể tiếp nhận được” [3; tr.95].

Điểm nhìn trần thuật cũng có điểm giống với điểm nhìn giao tiếp, vì nói hay viết đều là những hành động giao tiếp bằng ngôn ngữ. Trong văn bản, người trần thuật cũng đang giao tiếp với người tiếp nhận trần thuật, do đó mỗi lời nói, mỗi thông điệp được

đưa ra đều xuất phát từ một hoặc một vài điểm nhìn nào đó theo ý đồ của người trần thuật. Hiểu một cách ngắn gọn, điểm nhìn trần thuật chính là vị trí, xuất phát điểm mà từ đó câu chuyện được quan sát và kể lại. Bal cho rằng không thể coi nhẹ tầm quan trọng của điểm nhìn với tác phẩm tự sự, bởi vị trí mà từ đó câu chuyện được quan sát và kể lại có thể ảnh hưởng đến toàn bộ các yếu tố khác của quá trình trần thuật [8].

2.2. Phân loại điểm nhìn trần thuật

Todorov đưa ra ba phạm trù chính của tác phẩm tự sự gồm có Thời (Tenses), Dạng (Aspects) và Thức (Modes), trong đó, vấn đề điểm nhìn tuy chưa được phân định rạch ròi nhưng được xếp vào phạm trù Dạng, tức là cách thức mà câu chuyện được tiếp nhận do người kể thể hiện hành động bằng lời nói [7]. Sau khi tổng hợp các nghiên cứu trước đó, Genette đã trình bày rất rõ ràng về khái niệm điểm nhìn trong ngôn ngữ trần thuật, trong đó trọng tâm hóa. Ông cho rằng khái niệm sự tiêu điểm hóa là nói tới góc nhìn mà qua đó câu chuyện được quy tụ lại nhưng không chỉ là góc nhìn vật lý mà cả theo nghĩa định hướng sự nhận thức và định hướng cảm xúc. Cũng theo Genette, điểm nhìn có thể được phân loại dựa trên yếu tố tiêu điểm hóa như sau:

- Vô tiêu điểm hóa (zero focalization) sẽ dẫn đến điểm nhìn toàn tri. Lúc này, người kể chuyện biết nhiều hơn nhân vật, có cái nhìn thông suốt và có thể di chuyển trong bất cứ thời gian, không gian nào của truyện.
- Tiêu điểm hóa bên trong sẽ dẫn đến điểm nhìn bên trong: người kể chuyện biết bằng nhân vật với một góc nhìn giới hạn trong truyện kể. Người trần thuật chỉ biết và nói về tình hình của một nhân vật nào đó.
- Tiêu điểm hóa bên ngoài sẽ dẫn đến điểm nhìn bên ngoài: người kể chuyện biết

ít hơn nhân vật. Người nghe không hề cảm nhận được sự tồn tại của người kể chuyện bởi người kể chuyện đã ẩn đi, giấu mình hoàn toàn. Câu chuyện được triển khai tự phát dựa vào hội thoại giữa các nhân vật [9].

Cách phân loại điểm nhìn này của Genette có thể được mô hình hóa như sau:

Điểm nhìn toàn tri	Điểm nhìn bên trong	Điểm nhìn bên ngoài
Người trần thuật > Nhân vật	Người trần thuật = Nhân vật	Người trần thuật < Nhân vật

Genette cho rằng, điểm nhìn là một công cụ hữu hiệu dùng để điều tiết lượng thông tin mà người trần thuật muốn cung cấp đến người tiếp nhận trần thuật. Trong bài viết này, chúng tôi áp dụng cách phân loại của Genette để phân tích yếu tố điểm nhìn trong nguyên tác tiếng Anh *The Old Man and the Sea* (*Ông Già và Biển cả*) của Ernest Hemingway, bản dịch tiếng Việt của một số trích đoạn cũng được chúng tôi cung cấp với mục đích để người đọc hiểu rõ hơn về nội dung câu chuyện. Thuật ngữ “điểm nhìn” được sử dụng để nói tới điểm nhìn trần thuật trong tác phẩm này.

3. Điểm nhìn trần thuật trong *Ông Già và Biển cả*

3.1. Điểm nhìn toàn tri

Điểm nhìn toàn tri - hay vô điểm nhìn với tiêu cự bằng 0 (zero focalization) không phải là không có điểm nhìn mà là không có một điểm nhìn cụ thể và cố định. Người kể chuyện tuy đứng ngoài câu chuyện nhưng lại có điểm nhìn bao quát như của một “Thượng đế”, am hiểu tường tận câu chuyện và cả nội tâm của nhân vật. Câu chuyện mở đầu với zero focalization, là điểm nhìn toàn tri của một người trần thuật ngôi thứ ba đứng bên ngoài câu chuyện, phù hợp với một không gian truyện rộng mở.

*He was an **old** man who fished alone in the skiff in the Gulf Stream and he had gone*

eighty-four days now without taking a fish.

Lão đã già, một mình một thuyền câu cá trên dòng nhiệt lưu và đã tám mươi tư ngày qua lão không bắt được lấy một con cá nào.

Với điểm nhìn toàn tri bên ngoài này, người trần thuật đã nói lên một sự thật rất khách quan, không hề mang tính đánh giá

hay cảm xúc cá nhân. Nhân vật chính - *He* - là một người đánh cá già và đã tám mươi tư ngày không câu được con cá nào. Người trần thuật không đưa ra thông tin cũng như miêu tả gì khác về người đánh cá này ngoài hai từ “old” và “alone” và chỉ gọi nhân vật bằng ngôi “he”. Trong suốt câu chuyện, người trần thuật cũng không cho biết tên của nhân vật người đánh cá này, tên của ông chỉ xuất hiện trong một câu thoại của cậu bé học việc. Tác giả có thể dụng ý rằng đây là một nhân vật mang tính đại diện cho con người nói chung, cũng có thể muốn nhấn mạnh đường như người đánh cá già này đã lu mờ và bị cuộc đời dần lãng quên. Các sự kiện trước đó được lướt nhanh và tóm tắt ngắn gọn trong một ngữ đoạn chỉ thời gian “eighty-four days now without taking a fish”. Chỉ với một câu mở đầu, điểm nhìn toàn tri đã cho biết về tình cảnh hiện thời của nhân vật. Điểm nhìn toàn tri vẫn tiếp tục được vận dụng để kể chuyện. Tuy nhiên, ở một số trích đoạn, nếu để ý kỹ thì có thể thấy những thay đổi điểm nhìn tinh tế.

*Everything about him was **old** except his eyes and they were the same color as the sea and were **cheerful** and **undefeated**.*

Mọi thứ trên cơ thể lão đều toát lên vẻ già nua, trừ đôi mắt; chúng có cùng màu với nước biển, vui vẻ và bất bại.

Ba tính từ được dùng để miêu tả là “old”, “cheerful” và “undefeated”. Nếu như

“old” là một miêu tả khách quan thì “cheerful” và “undefeated” lại thể hiện thái độ của người kể chuyện về tinh thần lạc quan và bất khuất của người đánh cá già. Người trần thuật với điểm nhìn toàn tri ở đây không chỉ đơn thuần là biết tất cả, kể lại câu chuyện một cách khách quan mà đã gián tiếp bộc lộ thái độ của mình với nhân vật trong truyện. Không chỉ gián tiếp bộc lộ thái độ của mình, điểm nhìn toàn tri còn cho phép người trần thuật bộc lộ cả thái độ của những nhân vật khác trong các đoạn trích sau đây:

It made the boy sad to see the old man come in each day with his skiff empty and he always went down to help him carry either the coiled lines or the gaff and harpoon and the sail that was furled around the mast. The sail was patched with flour sacks and, furled, it looked like the flag of permanent defeat.

Điều đó khiến thằng bé buồn khi hằng ngày thấy ông lão trở về với chiếc thuyền không, nó luôn xuống giúp lão mang khi thì cuộn dây, cái lao móc sẵn cá, khi thì cái sào hay tám buồm quán quanh cột. Tám buồm được và bằng bao đựng bột mì, cuộn lại trông như một lá cờ bại trận triền miên.

Điểm nhìn có quan hệ mật thiết với vị trí của người trần thuật. Người trần thuật ngôi thứ ba từ vị trí đứng bên ngoài truyện đã chuyển thành người trần thuật bên trong truyện, bởi đã biết được việc thằng bé buồn. Tám buồm rách được cuộn lại trông như một lá cờ bại trận là có thể là nhận định của người trần thuật, nhưng cũng có thể là nhận định của nhân vật cậu bé. Người trần thuật đã tự nhân vật hóa để thể hiện nội tâm của nhân vật. Dưới đây là một ví dụ rất rõ ràng khác cho việc người trần thuật đã thay đổi vị trí nhìn của mình vào bên trong nhân vật.

Others, of the older fishermen, looked at

him and were sad. But they did not show it.

Một số khác, những ngư dân lớn tuổi hơn, nhìn lão và cảm thấy buồn. Nhưng họ không để lộ ra.

Việc cảm thấy buồn nhưng không để lộ ra có lẽ chỉ nhân vật mới biết được. Trong trường hợp này, với sự giúp đỡ của điểm nhìn di chuyển linh hoạt, độc giả có thể nhìn thấy được sự đồng cảm, tôn trọng của cậu bé và những người đánh cá lớn tuổi đối với người đánh cá già. Ở phần đầu tác phẩm, điểm nhìn toàn tri không chịu sự hạn chế bởi thời gian và không gian, di chuyển linh hoạt từ nhân vật này sang nhân vật khác đóng vai trò rất lớn giúp người đọc hình dung được về người đánh cá già mà không cần những miêu tả dài dòng.

3.2. Điểm nhìn bên ngoài qua hội thoại

Hội thoại cũng là một công cụ hữu hiệu để thay đổi điểm nhìn trong tác phẩm. Sự thay đổi về hình thức ngôn ngữ nhân vật giúp người trần thuật điều tiết điểm nhìn, khoảng cách trần thuật và cũng giúp mở ra những góc tiếp cận mới cho câu chuyện. Với sự xuất hiện của hội thoại, người trần thuật dường như đã từ bỏ đặc quyền nhìn thấu, biết tất cả của mình để câu chuyện tự triển khai qua đối thoại giữa các nhân vật. Điểm nhìn theo đó cũng thay đổi từ vô tiêu điểm hóa thành điểm nhìn bên ngoài. Nói cách khác, người trần thuật không hề đưa ra bình luận, dẫn dắt gì trong câu chuyện, nhưng thông tin và quan điểm của nhân vật vẫn tiếp tục được cung cấp.

“How old was I when you first took me in a boat?”

“Five and you nearly were killed when I brought the fish in too green and he nearly tore the boat to pieces. Can you remember?”

“...I can remember you throwing me

*into the bow where the wet coiled lines were and feeling the whole boat shiver and the noise of you **clubbing him like chopping a tree down** and the sweet blood smell all over me."*

"Ông có nhớ cháu bao nhiêu tuổi khi lần đầu tiên ông đưa cháu ra khơi không?"

"Lên năm, và suýt nữa cháu bị chết khi ông lôi con cá quá lớn lên thuyền, nó gần như quật tan con thuyền ra nhiều mảnh. Cháu có còn nhớ không..."

"...Cháu nhớ ông ném cháu ra đằng mũi thuyền, nơi lủng những những sợi dây ướt rồi cháu cảm thấy toàn bộ con thuyền chao đảo và tiếng ông đập con cá nghe như thể đang đốn cây, máu nóng hồi bắn cả lên người cháu."

Qua hội thoại trên, điểm nhìn trần thuật được kéo lùi về thời gian trong quá khứ, khi cậu bé mới năm tuổi. Trong tác phẩm không nói rõ tuổi của cậu bé hiện giờ, nhưng ta có thể cảm nhận được đó đã là một quãng thời gian rất dài, từ khi người đánh cá còn trẻ. "Club" và "chop" là hai động từ mạnh trong tiếng Anh đặc tả hành động uy lực, dứt khoát, được dùng trong cùng một vế câu đã mang đến cho người đọc cảm giác về sự dũng mãnh của người đánh cá ở thời điểm quá khứ. Người trần thuật đã vắng mặt trong hội thoại này, tuy nhiên, các nhân vật luân phiên nhau tiếp nối mạch phát triển của câu chuyện. Dưới đây là một ví dụ khác về điểm nhìn bên ngoài được bộc lộ qua thoại dẫn trực tiếp:

*"He hasn't much **faith**."*

"No," the old man said. "But we have. Haven't we?"

"Yes," the boy said.

"Cha cháu chẳng có niềm tin đâu."

"Phải," ông lão nói, "Nhưng chúng ta có, đúng không..."

"Vâng," thằng bé đáp.

Đây là đoạn hội thoại giữa người đánh cá già và cậu bé về người cha của cậu. Những lời trao đổi trên xoay quanh một khái niệm vô hình "faith" - danh từ "faith" trong tiếng Anh mang nghĩa là một niềm tin mạnh mẽ, khó lay chuyển, niềm tin bất rã từ tinh thần chứ không phải từ các bằng chứng thực tế. Cha cậu bé không cho phép cậu tiếp tục đi câu cùng ông lão vì cho rằng ông lão giờ đã thực sự là một thất bại. Cha cậu bé, cũng giống như những người đã nhạo báng ông ở quán rượu, đại diện cho những nhân vật mất niềm tin vào vẻ đẹp và sự trường tồn của cuộc sống. Tuy nhiên, qua ba câu hội thoại này, người đọc lại thấy rõ rằng niềm tin vẫn còn bền bỉ trong ông lão già nua và ông đang truyền lại niềm tin đó cho cậu học trò của mình. Hội thoại trên rất quan trọng vì nó đã gián tiếp thể hiện quan điểm của nhân vật, họ luôn giữ niềm tin ngay cả khi hiện thực khắc nghiệt không được như mong muốn. Không gian truyện trở nên tươi sáng hơn qua những hội thoại tích cực như khi ông lão nói với cậu bé:

"Tomorrow is going to be a good day with this current."

"Với con nước này, mai sẽ là một ngày tốt lành".

Một đặc điểm rất dễ nhận thấy trong hội thoại của Hemingway là sự vắng mặt của lời dẫn chuyện, người đọc đôi khi phải rất khó khăn để phân định được nhân vật nào đang nói. Với điểm nhìn từ bên ngoài, người trần thuật biết ít hơn nhân vật, chỉ làm một việc là tường thuật lại chính xác những gì nhân vật nói, vai này dường như đã rút ra hoàn toàn khỏi câu chuyện mà không để lại dấu vết gì. Với loại điểm nhìn này, lượng thông tin mà người trần thuật cung cấp dường như thu hẹp, để lại rất

nhieu khoảng trống cho người đọc tự sâu chuỗi và cảm nhận.

3.3. Điểm nhìn bên trong qua độc thoại

Ở phần tiếp theo của câu chuyện khi ông lão ra khơi một mình, hiển nhiên ông lão không còn bạn đồng hành nữa nhưng thoại dẫn trực tiếp vẫn tiếp tục được sử dụng. Ông lão tự nói to những suy nghĩ của mình như thể đang nói chuyện với cậu bé, đôi khi ông nói chuyện với con cá kiếm, với đàn cá mập, thậm chí nói chuyện với cánh tay của mình. Những lời thoại không người đáp nhấn mạnh sự cô đơn của ông ở giữa biển khơi, và chúng tôi cho rằng hình thức thoại dẫn trực tiếp đặc biệt này có thể được xếp vào độc thoại để thể hiện nội tâm nhân vật. Độc thoại ở đây đã chuyển điểm nhìn trần thuật vào bên trong, những gì người trần thuật biết chỉ bằng với những gì nhân vật biết.

Trong suốt quá trình ông lão giằng co với con cá kiếm, người trần thuật luôn nhìn nhận sự việc bằng chính đôi mắt của nhân vật:

“He’ll take it,” the old man said aloud.

“He’s taken it,” he said. “Now I’ll let him eat it well.”

“Eat it a little more,” he said. “Eat it well.”

“Nó sẽ cắn câu thôi,” ông lão nói to.

“Nó đã cắn câu rồi, giờ hãy để nó cắn sâu hơn.”

“Thêm một chút nữa nào, cắn sâu nữa đi”.

Dường như mọi cử động của con cá kiếm được miêu tả rất kỹ qua từng lời nói của nhân vật. Với điểm nhìn bên trong, người trần thuật chỉ có thể nói lại những gì nhân vật đã biết, đã nhìn mà không thể vượt qua giới hạn đó. Một điểm nhìn như vậy mang đậm nét cá tính nhân vật, khiến tính cách của nhân vật ông lão được bộc lộ thông qua những đoạn nói chuyện với một

đối tượng vô tri. Một người đánh cá dày dạn, khéo léo, luôn giữ trong mình niềm lạc quan và sự tôn trọng tuyệt đối với công việc. Trong câu chuyện, không ít lần ông lão đã nói chuyện với con cá kiếm như một người bạn, người đồng hành chứ không phải là con mồi hay đối thủ của mình.

“Fish,” he said, “I love you and respect you very much. But I will kill you dead before this day ends.”

“If you’re not tired, fish,” he said aloud, “you must be very strange.”

“Cá à, tao yêu và kính trọng mày biết bao. Nhưng tao sẽ phải giết chết mày trước khi ngày hôm nay kết thúc.”

Nếu mày chưa thấm mệt, mày đúng là một con cá lạ kỳ”.

Hemingway đã sử dụng độc thoại nội tâm không chỉ để khắc họa tâm lý nhân vật mà còn để trình bày các diễn biến trong truyện. Những suy nghĩ của ông lão như những lời thông báo, bình luận liên tục đến người đọc mà không hề cần có sự cung cấp thông tin của người trần thuật. Câu chuyện tiến triển thông qua những suy nghĩ chạy qua đầu người đánh cá già, chúng đơn giản, rõ ràng và sáng suốt như chính phong cách trần thuật của Hemingway trong suốt các tiểu thuyết của mình. Thông qua tiêu điểm bên trong, người đọc thấy được sự ngưỡng mộ, tình yêu và sự tôn kính mà ông lão dành cho thiên nhiên cũng như những loại sinh vật như chim, cá, rùa, điều hòa. Thoại dẫn trực tiếp tự do cũng xuất hiện khá nhiều trong truyện:

Every day is a new day. It is better to be lucky. But I would rather be exact. Then when luck comes you are ready.

Mỗi ngày là một ngày mới. Gặp may thì tốt hơn. Nhưng mình ưa sự chính xác. Để khi vận may đến thì mình đã sẵn sàng.

Loại thoại dẫn này giữ nguyên các lời nói của nhân vật, không có các dấu hiệu về dấu câu như ngoặc kép hay câu dẫn, đồng thời cũng vắng mặt các loại dấu câu chức năng như dấu chấm than hoặc chấm hỏi. Đây là một hình thức ít có sự can thiệp của người trần thuật, có khoảng cách trần thuật gần nhất giữa người trần thuật và nhân vật, ngôn ngữ trần thuật và ngôn ngữ nhân vật kết hợp một cách nhuần nhuyễn. Qua điểm nhìn bên trong này, nhân vật Santiago hiện lên như biểu tượng cho sự bền bỉ và lòng kiêu hãnh của con người. Toàn bộ câu chuyện là những trận chiến dồn dập trên đại dương dữ dội, để rồi con người tưởng như nhỏ bé và đơn độc đã giành chiến thắng, như một minh chứng hùng hồn cho chân lý của cả câu chuyện:

But man is not made for defeat. A man can be destroyed but not defeated.

Nhưng con người sinh ra không phải để bị đánh bại. Con người có thể bị huỷ hoại nhưng sẽ không bao giờ bị đánh bại.

4. Kết luận

Trong ngôn ngữ trần thuật, điểm nhìn là một yếu tố quan trọng quyết định quan điểm, thái độ, cũng như mục đích của tác giả. Khi điểm nhìn trần thuật thay đổi, lượng thông tin của trần thuật cũng được điều tiết. Sự luân phiên của các loại điểm nhìn trong tác phẩm *Ông Già và Biển cả* thể hiện những trạng thái tâm lý mâu thuẫn của ông già đối với thiên nhiên một cách đầy kịch tính. Ông lão tuy yêu và tôn trọng con cá kiếm, nhưng lại quyết tâm giết nó một cách mạnh mẽ. Người trần thuật đã sử dụng điểm nhìn vô tiêu điểm hóa và tiêu điểm hóa bên ngoài để cung cấp thông tin một cách khách quan, rõ ràng; đồng thời sử dụng tiêu điểm hóa bên trong để làm rõ thế giới nội tâm của nhân vật, thu hẹp khoảng cách trần thuật và tăng độ tin cậy của câu chuyện. Điểm nhìn trong truyện thay đổi rất

linh hoạt nhằm đưa đến cho người đọc nhiều góc nhìn, từ bao quát đến cụ thể, từ điểm nhìn toàn tri bao quát vũ trụ đến điểm nhìn bên trong soi rọi tâm tư tình cảm của nhân vật. Thông qua tác phẩm này, Hemingway xứng đáng là bậc thầy ngôn ngữ kể chuyện, chỉ với khối lượng từ ngữ ít ỏi đã truyền đạt lượng thông tin khổng lồ, mang lại những thông điệp sâu sắc về sự bền bỉ, niềm tự hào của con người cũng như mối tương quan giữa con người nhỏ bé và thiên nhiên bao la.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Dĩ Đình, *Ngôn ngữ trần thuật trong truyện ngắn Việt Nam sau 1975 (trên tư liệu 3 nhà văn nữ)*, Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012.
- [2] Đỗ Thị Hiền, *Ngôn ngữ kể chuyện trong truyện ngắn của Nguyễn Khải và Nguyễn Minh Châu*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008.
- [3] Nguyễn Thái Hòa, “Điểm nhìn trong lời nói giao tiếp và điểm nhìn nghệ thuật trong truyện”, trong *Tư sự học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2004.
- [4] Trần Đình Sử (Chủ biên), *Tư sự học - Một số vấn đề lý luận và lịch sử*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2004.
- [5] Nguyễn Thị Thu Thủy, *Ngôn ngữ kể chuyện trong truyện ngắn Việt Nam sau 1975 (Điểm nhìn và ngôn ngữ kể chuyện)*, Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, 2003.
- [6] Todorov, T., Đào Ngọc Chương dịch, *Mikhail Bakhtin - Nguyên lý đối thoại*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 2004.
- [7] Todorov, T., Đặng Anh Đào, Lê Hồng Sâm dịch, *Thi pháp văn xuôi*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2004.
- [8] Bal, M., *Narratology: Introduction to the Theory of Narrative*, University of Toronto Press, London, 1985, 1999.
- [9] Genette, G., Lewin, J. and Jonathan, D., “Narrative discourse: an essay in method”, *Comparative Literature Journal*, Vol.32, 1980.

NGŨ LIỆU NGHIÊN CỨU

- [1] Hemingway, E., *The Old Man and the Sea*, Arrow Books, London, 1994.